

Số: 525 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo thời hạn sau khi đã cắt giảm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVPUBND tỉnh; | Bản điện tử
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

HẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG

Nghị định số 52/5/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bê Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 05 ngày
2	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bê Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ.	
3	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bê Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày

4	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bể Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 05 ngày
5	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bể Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 10 ngày
6	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bể Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày
7	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bể Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
8	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bể Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng,	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-	

		hòa giải thương mại có hiệu lực	tỉnh Cao Bằng		BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
9	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày
10	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
11	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ	
12	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29, Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày

13	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh	Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Số 29 Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Không quy định	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 05 ngày
----	--	--	--	----------------	---	--

Tổng số thủ tục hành chính được công bố: 13 thủ tục